

NGHỊ QUYẾT
Về việc quyết định danh mục và mức thu phí, lệ phí

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí do Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Sau khi xem xét Tờ trình số 40/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc quyết định danh mục và mức thu phí, lệ phí; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế và ngân sách; ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1.

Quy định danh mục và mức thu một số loại phí, lệ phí

1. Danh mục và mức thu cụ thể một số loại phí, kèm theo

- a) Phụ lục I. Lĩnh vực công nghiệp, xây dựng;
- b) Phụ lục II. Lĩnh vực thương mại, đầu tư;
- c) Phụ lục III. Lĩnh vực giao thông vận tải;
- d) Phụ lục IV. Lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội;
- đ) Phụ lục V. Lĩnh vực giáo dục đào tạo;
- e) Phụ lục VI. Lĩnh vực khoa học, công nghệ và môi trường;
- g) Phụ lục VII. Lĩnh vực tư pháp.

2. Danh mục và mức thu tối đa một số loại phí, kèm theo

- a) Phụ lục VIII. Lĩnh vực công nghiệp, xây dựng;
- b) Phụ lục IX. Lĩnh vực thương mại, đầu tư;

- c) Phụ lục X. Lĩnh vực thông tin liên lạc;
- d) Phụ lục XI. Lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội;
- đ) Phụ lục XII. Lĩnh vực văn hóa xã hội.

3. Danh mục và mức thu cụ thể một số loại lệ phí, kèm theo

- a) Phụ lục XIII. Lệ phí quản lý nhà nước liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân;
- b) Phụ lục XIV. Lệ phí quản lý nhà nước liên quan đến quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản;
- c) Phụ lục XV. Lệ phí quản lý nhà nước liên quan đến sản xuất, kinh doanh và lĩnh vực khác.

Điều 2.

Căn cứ vào mức thu của các loại phí, lệ phí nêu trên. Giao Ủy ban nhân dân thành phố quyết định mức thu cụ thể đối với các loại phí Hội đồng nhân dân quy định mức thu tối đa; tỷ lệ phần trăm trích lại cho đơn vị thu phí trên số phí thu được để trang trải chi phí cho việc thu phí; hướng dẫn các trường hợp miễn giảm và việc thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các loại phí, lệ phí quy định tại Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật và báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp gần nhất. Trong quá trình thực hiện quy định nào không phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân thành phố có văn bản xin ý kiến Bộ Tài chính trước khi trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tăng cường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau mười ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân thành phố khóa VIII, kỳ họp thứ mười hai thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2014 và được phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật; đồng thời, bãi bỏ các Nghị quyết sau đây:

- Nghị quyết số 02/2012/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quyết định danh mục và mức thu phí, lệ phí;
- Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức thu và tỷ lệ phần trăm để lại cho đơn vị thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô;
- Nghị quyết số 02/2013/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc bổ sung Nghị quyết số 02/2012/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quyết định danh mục và mức thu phí, lệ phí;
- Nghị quyết số 08/2013/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức thu và tỷ lệ phần trăm để lại cho đơn vị thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt;
- Các quy định trước đây của Hội đồng nhân dân thành phố trái với Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Giao thông vận tải; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Công an; Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Sơn

- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT Công báo, Chi cục VT-LT thành phố;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT, HĐ, 250.